

TRONG SỐ NÀY:

Những vấn đề liên quan đến các Nghị định về đất nông nghiệp

Tình hình nông nghiệp 11 tháng năm 2019

Hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế

Chính sách phát triển ngành mới ban hành

NHIỀU ĐIỂM MỚI TRONG CÁC NGHỊ ĐỊNH VỀ ĐẤT NÔNG NGHIỆP ĐANG ĐƯỢC XÂY DỰNG



Bộ Nông nghiệp & PTNT đang lấy ý kiến đóng góp vào việc xây dựng một số Nghị định liên quan đến đất nông nghiệp. Gồm: Nghị định về tích tụ tập trung đất đai; Nghị định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư và Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai cũng đang được sửa đổi và xin ý kiến rộng rãi của các ban ngành, địa phương.

Bà Nguyễn Thị Kim Anh, Vụ trưởng Vụ Pháp chế của Bộ Nông nghiệp & PTNT cho biết, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai sẽ sửa đổi và gộp nhiều Nghị định trước đó, gồm: Nghị định số 43/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Trong Dự thảo Nghị định mới, sẽ bổ sung chức năng dịch vụ cung cấp thông tin đất đai và thông tin về thị trường quyền sử dụng đất theo quy định cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu; tư vấn pháp lý trong việc lập hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Văn phòng đăng ký đất đai.

Đồng thời, sẽ sửa đổi chức năng, nhiệm vụ của Tổ chức phát triển quỹ đất theo hướng bổ sung thêm chức năng đầu tư kết cấu hạ tầng; thực hiện, tư vấn về tập trung, tích tụ đất đai; xây dựng bảng giá đất, xác định giá đất cụ thể. Dự thảo Nghị định cũng đưa ra những quy định yêu cầu các địa phương thực hiện nghiêm việc rà soát và công bố công khai các dự án vi phạm trên trang thông tin điện tử của địa phương; kiên quyết thu hồi đất theo quy định của pháp luật đối với những dự án không đưa đất vào sử dụng, dự án triển khai chậm tiến độ, dự án đã bị chấm dứt chủ trương đầu tư, dự án sử dụng đất sai mục đích, vi phạm pháp luật về đất đai, quy hoạch đô thị, xây dựng và bảo vệ môi trường".

Nghị định đề xuất nhiều điểm mới. Đó là, UBND cấp huyện, cấp xã làm đầu mối thực hiện việc thuê quyền sử dụng đất hoặc nhận ủy quyền của người sử dụng đất để tạo lập quỹ đất nông nghiệp, sau đó cho nhà đầu tư có nhu cầu thuê đất hoặc thuê lại đất để tổ chức sản xuất nông nghiệp. Cũng nêu việc hỗ trợ lãi suất vay thương mại cho đối tượng là hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân tham gia tích tụ đất đai sản xuất nông nghiệp quy mô lớn.

11 THÁNG, THẶNG DƯ THƯƠNG MẠI NÔNG, LÂM, THỦY SẢN ĐẠT 8,8 TỶ USD

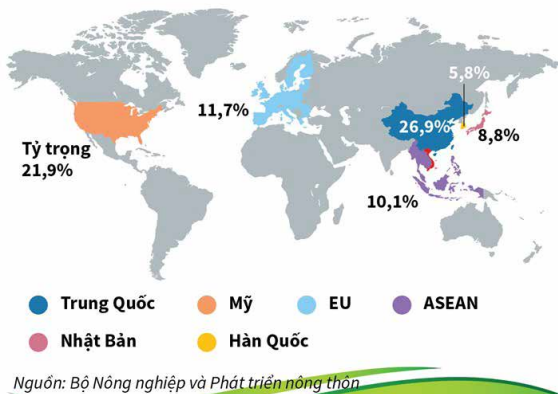


Theo Bộ Nông nghiệp & PTNT, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản 11 tháng năm 2019 ước đạt 65,7 tỷ USD, trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 37,3 tỷ USD, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm ngoái; nhập khẩu khoảng 28,5 tỷ USD, giảm 0,7%. Như vậy, thặng dư thương mại nông, lâm, thủy sản đạt 8,8 tỷ USD, cao hơn 1,5 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước.

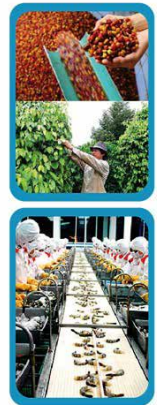
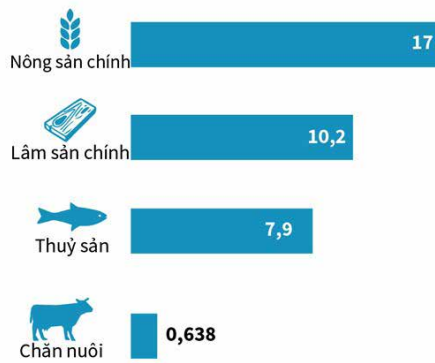
Đến nay, ngành nông nghiệp có 7 nhóm, sản phẩm có giá trị xuất khẩu trên 2 tỷ USD gồm: cà phê, cao su, gạo, hạt điều, quả, tôm, gỗ và sản phẩm gỗ.

Bộ Nông nghiệp & PTNT dự kiến kim ngạch xuất khẩu cả năm đạt khoảng 41,3 tỷ USD; thặng dư thương mại ước khoảng 9,5 - 10 tỷ USD.

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CHÍNH 11 THÁNG NĂM 2019



XUẤT KHẨU CÁC MẶT HÀNG CHÍNH 11 THÁNG NĂM 2019 (tỷ USD)



Trong tháng 11/2019, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản ước đạt 3,93 tỷ USD, tăng 9,1% so với tháng 10; trong đó, giá trị xuất khẩu nhóm nông sản chính đạt 1,7 tỷ USD, lâm sản chính đạt gần 1,15 tỷ USD, thủy sản đạt 868 triệu USD và chăn nuôi đạt 58 triệu USD... Về thị trường xuất khẩu, Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của nông sản Việt Nam, chiếm tỷ trọng 26,9% tổng kim ngạch xuất khẩu; tiếp đến là Hoa Kỳ chiếm 21,9%; EU chiếm 11,7%; ASEAN chiếm 10%; Nhật Bản chiếm 8,8% và Hàn Quốc chiếm 5,8%...

Từ nay đến hết năm, Bộ Nông nghiệp & PTNT tiếp tục chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành tích cực đàm phán mở cửa thị trường xuất khẩu, giữ ổn định các thị trường truyền thống, tìm kiếm và mở rộng các thị trường tiềm năng, hạn chế thấp nhất sự phụ thuộc vào một thị trường nhất định. Các ngành hàng tổ chức sản xuất đáp ứng các yêu cầu của nước nhập khẩu về truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản xuất khẩu.

HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

THÚC ĐẨY HỢP TÁC, LIÊN KẾT TẠO CHUỖI CUNG ỨNG NGÀNH GỖ KHU VỰC ASEAN

ASEAN đang nổi lên là khu vực có nhiều tiềm năng phát triển ngành sản xuất đồ gỗ của thế giới nhưng để phát huy được những lợi thế đó, các thành viên cần đẩy mạnh hoạt động hợp tác, liên kết nhằm xây dựng chuỗi cung ứng, thương hiệu cũng như gia tăng giá trị cho ngành gỗ toàn khu vực. Việt Nam với tiềm lực sản xuất và kinh nghiệm truyền thống đang dẫn đầu Đông Nam Á, thứ 2 châu Á và thứ 5 toàn cầu về kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ.

Năm 2018, toàn khối ASEAN xuất khẩu đồ gỗ đạt giá trị 12,1 tỷ USD trên tổng lượng xuất khẩu 150 tỷ USD toàn cầu, chứng tỏ đây là trung tâm sản xuất đồ gỗ lớn trên thế giới. Các thị trường xuất khẩu chính của đồ gỗ Đông Nam Á là Hoa Kỳ, châu Âu, Nhật, Hàn Quốc, Canada...

Việt Nam, Malaysia, Indonesia, Thái Lan và Philippines là những nhà cung cấp đồ nội thất Đông Nam Á đang



phát triển nhanh với 2/3 năng lực sản xuất ưu tiên cho xuất khẩu. Tỷ lệ xuất khẩu/sản xuất cho khu vực này

là khoảng 66%, cao hơn gấp đôi so với mức trung bình của thế giới (khoảng 30%). Ước lượng, năng lực sản xuất gỗ, nội thất của Đông Nam Á đáp ứng được 5% tổng lượng tiêu thụ đồ nội thất ở Mỹ và 2% với Tây Âu.

Mặc dù có thế mạnh cả về sản xuất lẫn nhu cầu tiêu dùng nhưng hoạt động thương mại sản phẩm gỗ, nội thất trong khối ASEAN còn rất hạn chế. Bên cạnh đó, vấn đề hợp tác, liên kết giữa các doanh nghiệp và các quốc gia cũng chưa được quan tâm đúng mức. Do vậy, để có thể khai thác hiệu quả những tiềm năng của mỗi thành viên và gia tăng thị phần tiêu thụ nội khối thì giải pháp hiệu quả nhất là phải kiến tạo mô hình "Hợp tác-Liên kết-Liên minh" giữa các doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp và Hiệp hội trong khối, tiến tới xây dựng tầm nhìn mới cho cả ngành gỗ Đông Nam Á.

CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM VIỆT NAM CÓ TIỀM NĂNG LỚN TRONG THU HÚT ĐẦU TƯ

Với mục tiêu đến năm 2030, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt 65-70 tỷ USD (bằng 200% so với hiện nay), ngành công nghiệp chế biến thực phẩm có tiềm năng lớn trong thu hút đầu tư.

Tỷ trọng đầu tư FDI vào công nghiệp chế biến thực phẩm có độ chênh lệch cao giữa ngành nghề, lĩnh vực, chủ yếu tập trung ở dự án thu hồi vốn nhanh như chế biến nông sản, thủy sản, đồ uống... Việt Nam có lợi thế về công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; được đánh giá là ngành đang có đà phát triển tốt với nhu cầu lớn về thu hút vốn và công nghệ. Đây cũng là một trong những nhóm ngành công nghiệp chính được Chính phủ Việt Nam lựa chọn ưu tiên phát triển trong giai đoạn 2025, tầm nhìn 2035.

Phó cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại Hoàng Minh Chiến cho biết Việt Nam đã hình thành hệ thống công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản công suất thiết kế, đảm bảo chế biến khoảng 120 triệu tấn nguyên liệu mỗi năm. Với 7.500 doanh nghiệp quy mô công nghiệp gắn với xuất khẩu và hàng vạn cơ sở chế biến nông sản nhỏ, hộ gia đình..., ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản Việt Nam đang duy trì tốc độ tăng trưởng 5-7%/năm.

Trước thực trạng này, tiến sỹ Frauke Schmitz-Bauerdick - Trưởng đại diện Cục xúc tiến Thương mại và Đầu tư Đức tại Việt Nam, cho rằng để cạnh tranh ở các thị trường phát triển, ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản Việt Nam phải tuân thủ những yêu cầu nghiêm ngặt về an ninh lương thực và chất lượng. Một vấn đề quan trọng của việc cung cấp sản phẩm thực phẩm chất lượng cao là máy móc, thiết bị phù hợp.

Chế biến thực phẩm và tăng thêm giá trị sản phẩm bằng cách chế biến là một xu hướng quan trọng mà ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản Việt Nam cần thúc đẩy trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh



Chế biến thực phẩm, xúc xích sử dụng công nghệ thanh trùng hiện đại của châu Âu tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam (vốn đầu tư của Thái Lan), chi nhánh Hà Nội.

đó, doanh nghiệp chủ động tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu ngày càng trở nên tất yếu khi Việt Nam đã và đang tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do, tiến sỹ Frauke Schmitz-Bauerdick dẫn chứng.

Theo ông Lê Hồng Minh, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư phát triển công thương (Cục Xúc tiến thương mại), nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam nhiều nhưng có độ chênh lệch lớn trong đầu tư giữa các ngành nghề. Các nhà đầu tư chỉ tập trung vào những dự án thu hồi vốn nhanh như chế biến nông sản, bia, rượu, đồ uống, chế biến thủy hải sản..., mà chưa hoặc ít đầu tư phát triển vùng nguyên liệu. Do đó, các ngành hỗ trợ cho chế biến thực phẩm như trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nguyên liệu tinh chưa được phát triển theo mô hình hiện đại, đạt tiêu chuẩn. Chúng ta vẫn chưa thu hút được các nhà đầu tư từ những nước có ngành công nghiệp chế biến thực phẩm mạnh như Nhật Bản, Mỹ, Australia và các nước thuộc liên minh châu Âu.

VIỆT NAM-HÀ LAN ĐẨY MẠNH HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Tại Hội thảo hợp tác kinh doanh nông nghiệp Hà Lan-Việt Nam do Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Hiệp hội Hợp tác kinh doanh nông nghiệp Hà Lan-Việt Nam tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14/11, các chuyên gia ghi nhận, hai quốc gia có điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực này, đặc biệt là ứng dụng công nghệ cao.

Bà Mirjam Boekestijn - Thư ký Hiệp hội hợp tác kinh doanh Nông nghiệp Hà Lan-Việt Nam, cho biết sản xuất nông nghiệp là ngành kinh tế quan trọng của cả hai quốc gia. Do đó, hai nước có tiềm năng thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp nhờ lợi thế mang tính bổ sung cho nhau.

Điểm chung của nông nghiệp Hà Lan và Việt Nam là tiềm năng phát triển nhóm sản phẩm rau củ, hoa và trái cây. Chính vì vậy, việc đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp nông nghiệp hàng đầu Hà Lan là cơ hội tốt để doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận, học hỏi, nhận chuyển giao kỹ thuật, công nghệ sản xuất tiên tiến; đặc biệt, trong các khâu quan trọng như nghiên cứu sản xuất giống, thu hoạch, bảo quản và chế biến.

Nhiều doanh nghiệp chia sẻ, hiện hai rào cản lớn nhất trong triển khai sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Việt Nam là tập trung đất đai và nguồn vốn đầu tư cơ sở ban đầu.



Chế biến dưa tại Công ty cổ phần Thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao, thành phố Tam Điệp, Ninh Bình.

Các ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp chỉ có thể thực hiện khi trang trại có diện tích đủ rộng chứ không thể áp dụng cho các nông hộ sản xuất nhỏ, hơn nữa việc đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng cho nông nghiệp công nghệ cao đòi hỏi chi phí rất lớn.

Vì vậy, để thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nhà nước cần tạo điều kiện để doanh nghiệp tích tụ đất đai hoặc tổ chức cho nông dân liên kết sản xuất; đồng thời giúp doanh nghiệp tiếp cận tốt hơn các nguồn đầu tư tài chính phát triển dự án nông nghiệp.

VIỆT NAM ĐỦ ĐIỀU KIỆN XUẤT KHẨU SẢN PHẨM CÁ VÀ CÁ DA TRƠN SANG HOA KỲ



FSIS đang sửa đổi các quy định kiểm tra cá Siluriformes của mình để đưa Việt Nam là quốc gia đủ điều kiện xuất khẩu cá Siluriformes vào Hoa Kỳ. Theo Luật này, các quốc gia đủ điều kiện để xuất khẩu cá Siluriformes sang Hoa Kỳ thì các sản phẩm của nước xuất khẩu phải tuân thủ tất cả các yêu cầu áp dụng khác của thị trường này.

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam, ngày 5/11/2019, Văn phòng Đăng ký Liên bang Mỹ (Federal Register) đã chính thức công bố văn bản Luật từ Cục Kiểm tra An toàn Thực phẩm (FSIS) thuộc Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ về việc công nhận Việt Nam là quốc gia đủ điều kiện xuất khẩu sản phẩm cá và cá Siluriformes (cá da trơn; trong đó có cá tra) sang Hoa Kỳ. FSIS kết luận rằng hệ thống kiểm tra cá Siluriformes của Việt Nam tương đương với hệ thống kiểm tra của Hoa Kỳ.

Cụ thể, sản phẩm cá Siluriformes xuất khẩu từ Việt Nam, ngoài việc được cơ quan thẩm quyền Việt Nam chứng nhận đủ điều kiện, sản phẩm nhập khẩu sẽ tiếp tục được FSIS kiểm tra lại tại các điểm nhập cảnh của Mỹ: tình trạng nguyên vẹn của container, sản phẩm, đảm bảo không có hư hại trong quá trình vận chuyển, ghi nhãn, giấy chứng nhận phù hợp...

Ngoài ra, FSIS sẽ tiếp tục tiến hành lấy mẫu để phân tích trong phòng thí nghiệm nhằm phát hiện dư lượng thuốc, hóa chất hay mầm bệnh có trong sản phẩm hay không. Những sản phẩm đạt tiêu chuẩn sẽ được đóng dấu và được phép vào thị trường Hoa Kỳ.

Các sản phẩm vi phạm các yêu cầu của Mỹ sẽ bị từ chối nhập cảnh, trong vòng 45 phải quay lại nơi nhập khẩu và tiến hành tiêu hủy hoặc các biện pháp khác theo quy định. Theo FSIS, trong 5 năm (từ 2014-2018), 91,2% tổng lượng cá da trơn Siluriformes nhập khẩu vào Mỹ là từ Việt Nam.

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp &PTNT Phùng Đức Tiến nhận định, việc Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ chính thức công nhận tương đương hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm cá da trơn của Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ là kết quả tích cực, ghi nhận những nỗ lực sau hơn 3 năm hoàn thiện hệ thống pháp luật và thực thi hiệu quả của Việt Nam.

Theo Thứ trưởng Phùng Đức Tiến, với những tín hiệu từ thị trường, nhu cầu sản phẩm thủy sản cuối năm tăng cao cùng với quyết định công nhận nói trên của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ là thời cơ cho ngành thủy sản Việt Nam tăng trưởng xuất khẩu.

Tổng cục Thủy sản cho biết, hiện nay, Ấn Độ và các nước nuôi tôm đã hết vụ sản xuất tôm chính; nhu cầu tiêu dùng sản phẩm thủy sản tăng; các thị trường trọng điểm

như: EU, Hoa Kỳ, đặc biệt là Trung Quốc có nhu cầu tăng vào cuối năm; giá tôm, cá tra nguyên liệu tại Đồng bằng sông Cửu Long đã tăng trở lại do các nhà máy chế biến tăng thu mua.

Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Bộ Nông nghiệp &PTNT đánh giá, việc Hoa Kỳ công nhận tương đương hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm cá da trơn của Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển ngành cá tra bền vững trong thời gian tới. Điều này không chỉ tác động đến xuất khẩu sang Hoa Kỳ mà còn sang các thị trường khác. Theo ông Nguyễn Như Tiệp, qua đây cũng khẳng định năng lực kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm chuỗi sản xuất, chế biến xuất khẩu cá tra của Việt Nam đã đáp ứng một trong những yêu cầu khắt khe nhất, giúp cá tra Việt Nam dễ dàng hơn trong việc tiếp cận và mở rộng thị trường xuất khẩu không chỉ sang Hoa Kỳ mà còn các thị trường khác. Đặc biệt, Việt Nam sẽ được bổ sung thêm doanh nghiệp đăng ký xuất khẩu cá tra vào Hoa Kỳ (hiện có 13 doanh nghiệp) và quan trọng hơn là tạo niềm tin cho nhà nhập khẩu Hoa Kỳ, giúp gia tăng sản lượng, giá trị xuất khẩu cá tra vào thị trường này trong những tháng cuối năm 2019.

Việc đáp ứng yêu cầu trên sẽ góp phần chuyển biến mạnh mẽ ngành nuôi cá tra từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất lớn trên cơ sở kiểm soát có hệ thống từ con giống đến sản phẩm cuối cùng; đồng thời tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của ngành thủy sản Việt Nam

GẠO, TRÁI CÂY CỦA AN GIANG CÓ CƠ HỘI XUẤT KHẨU SANG MỸ

Hiện sản phẩm xoài của An Giang đã chính thức xuất khẩu sang Mỹ, mở ra triển vọng mới đưa trái cây Việt Nam nói chung, An Giang nói riêng thâm nhập vào thị trường Mỹ.

Công ty TNHH Xuất nhập khẩu trái cây Chánh Thu đã xây dựng, quản lý hơn 150 ha xoài các loại và đã được cấp mã (code-mã số vùng trồng xoài) cho từng vùng với nhiều loại khác nhau. Công ty đã kết nối, liên kết hơn 500 ha vùng trồng xoài để xây dựng vùng nguyên liệu theo tiêu chuẩn VietGAP và đang hoàn thiện việc cấp mã vùng trồng cho diện tích xoài này để có thể xuất khẩu vào các thị trường khó tính như Mỹ, Australia, Hàn Quốc, Nhật Bản thời gian tới.



Hiện toàn tỉnh An Giang đã được cấp 18 mã số vùng trồng xoài đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, với tổng diện tích gần 244 ha. Thời gian tới tỉnh sẽ đẩy nhanh tiến độ cấp mã số vùng trồng xoài, thúc đẩy liên kết để mở rộng xuất khẩu và tăng thu nhập cho nông dân.

TRÁI CÂY VIỆT VÀO THỊ TRƯỜNG AUSTRALIA: VẪN CÒN NHIỀU KHÓ KHĂN PHẢI VƯỢT QUA



Việc đa dạng hóa hàng hóa xuất khẩu vào một trong những thị trường khó tính nhất thế giới là

những tín hiệu đáng mừng, đặc biệt khi quan hệ kinh tế-thương mại Việt Nam-Australia ngày càng nở rộ.

Australia là một trong những quốc gia có các quy định về kiểm dịch ngặt nghèo nhất trên thế giới, thậm chí có những tiêu chuẩn còn khắt khe hơn cả một số quốc gia luôn nổi tiếng là khó tính về nhập khẩu hàng hóa, như Nhật Bản, Mỹ và châu Âu (EU). Nước này đã xây dựng khuôn khổ chính sách về an toàn sinh học nhằm bảo vệ nền nông nghiệp trước những rủi ro do côn trùng có hại xâm nhập và phát tán.

Đối với hàng nông sản Việt Nam, đây rõ ràng là “nút thắt” lớn, trái vải, xoài, thanh long và nhãn muốn thâm nhập được vào Australia đều phải được xử lý nghiêm ngặt, đúng kỹ thuật từ giống, canh tác cho tới đóng gói, bảo quản và vận chuyển.

HỢP TÁC KINH TẾ, THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM-HÀN QUỐC PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ



Nguồn: TCHQ

Hàn Quốc là một trong những đối tác quan trọng hàng đầu của Việt Nam, đứng thứ 1/132 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam, thứ 2 về ODA (sau Nhật Bản), thứ 3 về thương mại (sau Trung Quốc và Liên minh Châu Âu).

Đối với ngành nông nghiệp, Việt Nam đã được Hàn Quốc chọn là quốc gia đầu tiên để thực hiện chương trình Nông nghiệp quốc tế Hàn Quốc (gọi tắt là KOPIA).

Được sự đồng ý của Bộ Nông nghiệp & PTNT, năm 2009, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS)

đã trở thành đối tác đầu tiên của Việt Nam ký biên bản ghi nhớ với Tổng cục Phát triển Nông thôn Hàn Quốc (RDA) về việc thành lập Trung tâm Nông nghiệp Quốc tế Hàn Quốc tại Việt Nam.

Năm 2019, nhân tròn 10 năm KOPIA Việt Nam hoạt động tại Việt Nam, GS.TS Nguyễn Hồng Sơn, GD Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam có đánh giá về kết quả nổi bật sau 10 năm triển khai hợp tác với KOPIA, đặc biệt là đã khảo nghiệm và khẳng định được khả năng phù hợp của khá nhiều giống rau ôn đới của Hàn Quốc tại Việt Nam nhất là cho sản xuất vụ đông tại các tỉnh phía Bắc.

Theo ông Lee Ji Weon, đại diện cho Tổng cục Phát triển nông thôn Hàn Quốc, trong 10 năm qua, trong khuôn khổ chương trình COPIA tại Việt Nam, đã có 19 dự án hợp tác về kỹ thuật nông nghiệp được thực hiện tại Việt Nam, trong đó có 14 dự án được triển khai phối hợp với Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam với tổng số vốn hỗ trợ trên 3,1 triệu USD.

Trong quá trình hợp tác về kỹ thuật nông nghiệp, hơn 200 cán bộ nghiên cứu của Việt Nam đã được tham gia học tập và tập huấn về kỹ thuật nông nghiệp tại Hàn Quốc. Đồng thời, 90 chuyên gia Hàn Quốc đã đến Việt Nam để hỗ trợ về kỹ thuật nông nghiệp ngay tại các địa phương triển khai các dự án.

CHÍNH SÁCH MỚI BAN HÀNH THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN NGÀNH XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU GẠO VIỆT NAM: NÂNG VỊ THẾ, TĂNG GIÁ TRỊ

Với sự kiện gạo ST25 mới đây được chọn là gạo ngon nhất thế giới, ông Nguyễn Như Cường, Cục trưởng Cục Trồng trọt thuộc Bộ Nông nghiệp & PTNT đánh giá, điều này không chỉ góp phần nâng uy tín của gạo Việt trên trường quốc tế mà còn là động lực để các địa phương, doanh nghiệp và nông dân đầu tư vào sản xuất gạo chất lượng cao.

Theo ông Nguyễn Như Cường, trong những năm gần đây Bộ Nông nghiệp & PTNT đã thực hiện tái cơ cấu ngành lúa gạo Việt Nam với mục đích là nâng tầm ngành sản xuất lúa gạo.

Việc gạo ST25 đứng đầu về gạo ngon thế giới có ý nghĩa quan trọng về tinh thần cho những người nông dân sản xuất ra những hạt gạo đạt chất lượng tầm thế giới. Điều này cũng thể hiện định hướng tái cơ cấu ngành lúa gạo đã đi đúng hướng. Đặc biệt, khi nhu cầu gạo cấp cao của thế giới đang tăng nên Việt Nam có cơ hội lớn vào thị trường.

Đánh giá về khả năng cạnh tranh gạo chất lượng cao của Việt Nam và các trong khu vực, ông Nguyễn Như Cường cho biết, với ưu thế về điều kiện đất đai, tự nhiên, con đường cạnh tranh với sản phẩm cao cấp



của Thái Lan, Ấn Độ, Campuchia... sẽ ngắn hơn. Bởi các giống lúa của Thái Lan hay Campuchia đã từng đạt giải gạo ngon nhất thế giới chỉ có thể sản xuất được một vụ và nó có thời gian sinh trưởng rất dài, năng suất không cao. Trong khi đó, các giống lúa chất lượng cao của Việt Nam hiện nay; trong đó, có ST25 đều thích hợp với các vụ, có thời gian sinh trưởng ngắn nên có thể trồng được 2 vụ/năm, năng suất lúa cũng cao hơn. Như vậy, hiệu quả sản xuất lúa của Việt Nam cũng cao hơn. Triển khai quá trình tái cơ cấu ngành lúa gạo, Cục Trồng trọt sẽ khuyến nghị để Bộ có những định hướng trong sản xuất, phát triển phù hợp với từng phân khúc thị trường.

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA



Thủ tướng Chính phủ vừa quyết định điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020. Cụ thể, điều chỉnh nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 của 3 tỉnh (Quảng Bình, Quảng Nam và Phú Yên) và giao chỉ tiêu thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi các

khoản vốn ứng trước nguồn ngân sách trung ương của các tỉnh: Bắc Giang, Hà Nam, Thái Bình, Nghệ An, Trà Vinh, Kiên Giang.

Thủ tướng Chính phủ cũng giao bổ sung kế hoạch vốn nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; điều chỉnh kế hoạch vốn nguồn ngân sách trung ương đã giao hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; chỉ tiêu thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi các khoản vốn ứng trước nguồn ngân sách trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG TRUNG TÂM CUNG ỨNG NÔNG SẢN VIỆT NAM HIỆN ĐẠI



Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp &PTNT Nguyễn Thành Nam phát biểu Hội thảo báo cáo cuối kỳ Dự án, ngày 18/11/2019 tại TpHCM.

Bộ Nông nghiệp &PTNT đã tổ chức Hội thảo báo cáo cuối kỳ dự án “Nghiên cứu xây dựng định hướng, cơ chế, chính sách phát triển hệ thống trung tâm cung ứng nông sản Việt Nam hiện đại giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến 2030” với sự hỗ trợ của Đại sứ quán Pháp và Cơ quan Phát triển Pháp-AFD tại Việt Nam.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, theo Thứ trưởng Trần Thanh Nam, mục tiêu của Đề án Phát triển hệ thống trung tâm cung ứng nông sản Việt Nam hiện đại là kết nối vùng nguyên liệu, hàng hoá giữa các địa phương, từ cấp xã, huyện để đảm bảo nguồn cung cho hoạt động xuất khẩu. Đồng thời hỗ trợ phân phối nông sản tại thị trường trong nước. Thông qua hệ thống trung tâm cung ứng, hàng hoá cũng đảm bảo đạt chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Từ tháng 11/2018, Bộ Nông nghiệp &PTNT đã triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ kỹ thuật Nghiên cứu xây dựng định hướng, cơ chế, chính sách phát triển hệ thống trung tâm cung ứng nông sản Việt Nam hiện đại. Báo cáo tại Hội thảo, ông Nguyễn Minh Tiến – Cục trưởng, Chánh Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương, Giám đốc dự án cho biết, sau một năm, nhiều hoạt động của Dự án đã được triển khai thực hiện và đạt kết quả khả quan.

Thứ trưởng Trần Thanh Nam cho biết, trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp &PTNT về việc xây dựng một trung tâm cung ứng nông sản xuất nhập khẩu

hiện đại, Thủ tướng đã đồng ý chủ trương và giao Bộ Nông nghiệp &PTNT xây dựng Đề án. Sau hơn 1 năm triển khai, đến nay Bộ Nông nghiệp &PTNT đã cơ bản hoàn tất các nội dung. Dự kiến, dự thảo đề án sẽ tiếp tục được hoàn thiện và đến đầu tháng 12/2019 sẽ hoàn thiện thủ tục báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét trình Thủ tướng Chính phủ.

Theo dự thảo, trong giai đoạn thí điểm 2020 – 2025, dự thảo đề án đặt mục tiêu sẽ hoàn thiện khung cơ chế chính sách hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) vào hệ thống cung ứng nông sản hiện đại Việt Nam. Đồng thời xây dựng thí điểm khoảng 2 - 3 trung tâm cung ứng nông sản hiện đại (Hà Nội, TPHCM, Cần Thơ); 2 - 3 trung tâm thu gom nông sản và thủy sản (Kiên Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu); 2 trung tâm cung ứng nông sản đường biên (Quảng Ninh, Lào Cai, Lạng Sơn) và khoảng 20 chợ thực phẩm an toàn cấp xã kết nối với hệ thống trung tâm cung ứng nông sản trên cơ sở đề xuất trong Đề án.



Theo dự thảo Đề án, cả nước sẽ hình thành các trung tâm cung ứng nông sản hiện đại tại các tỉnh và thành phố lớn, trung tâm thu gom nông sản và thủy sản tại vùng sản xuất trọng điểm, trung tâm cung ứng nông sản đường biên tại tỉnh có cửa khẩu quan trọng, chợ vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) cấp xã... Hệ thống Trung tâm cung ứng nông sản hiện đại sẽ thúc đẩy tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng và tính cạnh tranh của nông sản Việt. Giải pháp chính thực hiện đề án là phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng và logistic, tăng cường ứng dụng công nghệ 4.0 trong xây dựng mạng cung ứng nông sản kỹ thuật số, phát triển nguồn nhân lực, triển khai hiệu quả các giải pháp huy động mọi nguồn vốn...